

Bản án số: **359/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 04/05/2021.

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con,
chia tài sản khi ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỒNG ĐA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Lê Thị Phương Thảo**

- Các hội thẩm nhân dân: **Ông Nguyễn Hải Phùng**

Bà Vũ Thị Mai

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà:* **Bà Nguyễn Thị Bình** - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội: **Bà Phạm Hà Thanh**- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 05 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 102/2020/TLST- HNGĐ ngày 14/02/2020. Về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, chia tài sản khi ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 54/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 03 năm 2021 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Anh Tô Việt A; Sinh năm 1987; ĐKKHKT và chỗ ở: Căn hộ chung cư số N1903,54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- **Bị đơn:** Chị Nguyễn Thị Th B, sinh năm 1987; ĐKKHKT: Căn hộ chung cư số N1903,54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội; Hiện ở: Siêu thị B11 – Hoàng Tích Trí, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội. ĐT: 0989889986. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2020 và các văn bản khai tại tòa nguyên đơn là Anh Tô Việt A trình bày: Tôi và chị Nguyễn Thị Th B kết hôn ngày 18/08/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, trên cơ sở tự nguyện. Cả hai đều kết hôn lần đầu. Vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì cuộc sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là quan điểm sống, tính cách và công việc của hai người trái ngược nhau. Vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn, không có tiếng nói chung. Chúng tôi sống ly thân đã một năm nay. Nguyên vọng của tôi xin được ly hôn.

Về con chung: chúng tôi có 02 con chung là Tô Bách Nhi, sinh ngày 21/07/2011 và Tô Châu Nhi, sinh ngày 18/03/2013. Từ tháng 09/2020, hai cháu về

sống tại Siêu thị B11 – Hoàng Tích Trí, phường Kim Liên, quận Đống Đa, Hà Nội cùng ông bà ngoại và chuyển trường về học tại Trường phổ thông liên cấp H.A.S có địa chỉ tại B17 Kim Liên, phố Lương Định Của, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng mỗi người nuôi một con chung. Không bên nào phải cấp dưỡng tiền nuôi con cho nhau.

Về tài sản chung của vợ chồng: Không có gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

***Ý kiến của bị đơn:** Tại đơn đề nghị ngày 12/05/2020 của chị Nguyễn Thị Th B có ý kiến như sau: Chị đã nhận được thông báo về việc anh Tô Việt A xin ly hôn chị. Chị cho rằng anh Việt Anh có quan hệ với người phụ nữ khác về ruồng bỏ chị. Căn hộ tại N1903,54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội là tài sản chung của vợ chồng. Khi mua căn hộ này, bố mẹ đẻ chị và chị có đóng góp 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*) để hai vợ chồng cùng mua nhà, hiện căn hộ mang tên mẹ chồng. Vì vậy, chị mong Tòa án điều tra và xác minh để xác nhận tài sản của chị trong căn hộ này là hợp pháp trước khi xử lý vấn đề ly hôn. Về con chung: Chị xác nhận có 02 con chung và có nguyện vọng được trực tiếp nuôi cả hai con khi ly hôn.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành, chị Bình cố tình vắng mặt nên không hòa giải được.

Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn là anh Tô Việt A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Th B; Anh có nguyện vọng được nuôi hai con chung nhưng chị Bình cũng muốn nuôi cả hai con chung và các cháu đều là con gái nên không thể tách mỗi người nuôi một con. Anh đồng ý để chị Nguyễn Thị Th B trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật, thu nhập của anh khoảng 15.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung, tự thỏa thuận. Về nợ chung không có.

Bị đơn là chị Nguyễn Thị Th B vẫn không có mặt.

Ý kiến của Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, đ-ơng sự thực hiện đúng theo quy định Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Việt A. Về con chung: Giao chị Bình trực tiếp nuôi con chung; Buộc anh Tô Việt A đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con; Về tài sản và nợ chung: Anh Việt Anh không yêu cầu; Chị Bình có yêu cầu nhưng không xuất trình tài liệu, chứng cứ chứng minh tài sản chung của vợ chồng nên không có cơ sở xem xét. Anh Tô Việt A phải chịu án phí LHST và án phí cấp dưỡng nuôi con; Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ yêu cầu khởi kiện và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật trong vụ án Hôn nhân gia đình này là

“Ly hôn, tranh chấp nuôi con, chia tài sản khi ly hôn ” quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Nguyễn Thị Th B vắng mặt lần thứ hai không có lý do chính đáng. Anh Tô Việt A có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Anh Tô Việt A và chị Nguyễn Thị Th B kết hôn ngày 18/08/2010 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Du, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng sống ly thân. Xét thấy: Nay hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Trong quá trình giải quyết chị Bình không đến Tòa án để tham gia phiên hòa giải là cố tình cản trở việc giải quyết theo thủ tục tố tụng dân sự cũng như tự khước từ quyền lợi của chị tại Tòa.

Vì vậy, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Việt A.

[3] Về con chung: Anh chị có hai con chung là Tô Bách Nhi, sinh ngày 21/07/2011 và Tô Châu Nhi, sinh ngày 18/03/2013. Cả hai anh chị đều có nguyện vọng được nuôi con chung. Ý kiến của hai cháu đều muốn ở với cả bố, mẹ, ông, bà.

Xét: Anh Tô Việt A và chị Nguyễn Thị Th B đều có công việc thu nhập kinh tế; Gia đình hai bên nội, ngoại đều tạo điều kiện giúp đỡ chăm sóc các con cháu. Nguyên vọng được trực tiếp nuôi con chung của anh chị là chính đáng. Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt của anh Tô Việt A đồng ý để chị Nguyễn Thị Th B trực tiếp nuôi cả hai con chung, anh đóng góp nuôi hai con theo quy định pháp luật. Vì vậy, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân gia đình nên Giao chị Nguyễn Thị Th B trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Tô Bách Nhi, sinh ngày 21/07/2011 và Tô Châu Nhi, sinh ngày 18/03/2013.

Công ty cổ phần nghiên cứu môi trường- tia đất bảo vệ sức khỏe xác nhận tổng thu nhập của anh Tô Việt A là 15.000.000 đồng/tháng. Vì vậy, buộc anh Tô Việt A phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/ cháu/tháng.

[4] Về tài sản, nhà ở và nợ: Anh Tô Việt A xác nhận không có, tự thỏa thuận. Chị Nguyễn Thị Th B cho rằng vợ chồng có tài sản chung là căn hộ N1903- 54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Đối với số tiền chị Bình khai bố mẹ đẻ chị và chị có đóng góp 4.000.000.000 đồng (*Bốn tỷ đồng*) vào để mua căn hộ này: Bà Nguyễn Thị Việt Triều đã có ý kiến về nguồn tiền mua căn hộ là do năm 2002 bà có một căn nhà diện tích 70m², xây dựng 5 tầng tại số nhà 26, ngõ 69, phường Xuân La, quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội. Sau khi các cháu cưới nhau thì về đây ở cùng bà. Năm 2014 bà có bán căn nhà này mục đích là để thuận lợi cho các cháu đi làm khu vực Ba Đình, nên bà có tìm mua chung cư tại D2 Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội có diện tích 200m² (*bà đã đặt cọc 200 triệu đồng*), sau đó bố mẹ cháu Bình có đến xem, nhưng lại muốn mua ở Nguyễn Chí Thanh và

góp ý cho bà nên mua Căn hộ tại Vinhomes. Bố mẹ đẻ cháu Bình có nói trường hợp mua chung cư tại Nguyễn Chí Thanh không đủ tiền, thì ông bà sẽ cho thêm các cháu để cho đủ tiền mua. Do nể nang ông bà thông gia và cũng để tốt cho các cháu, nên bà đồng ý mua nhà bên Vinhomes. Bà mua căn hộ hết 11.980.000.000 (*Mười một tỷ chín trăm tám mươi triệu đồng*) và sửa chữa, cải tạo và mua thêm nội thất hết hơn 1.600.000.000 đồng (một tỷ sáu trăm triệu đồng). Như vậy, tổng số tiền bà đầu tư mua căn hộ gần 13.700.000.000 (mười ba tỷ bảy trăm triệu đồng). Bố mẹ cháu Bình có trả cho chủ đầu tư cho bà 4 tỷ đồng (*bốn tỷ đồng*). Nếu để nói về công sức đóng góp để mua căn hộ này, thì các cháu không đóng góp bất kỳ khoản tiền nào để mua căn hộ nêu trên. Căn hộ này đã được Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên bà (Nguyễn Thị Việt Triều) và bà nộp kèm theo bản sao y chứng thực. Ngày 29/03/2021 bà nộp cho Tòa án Giấy xác nhận ngày 01/03/2021 (Sau khi Tòa án đối chiếu, bản chính bà đã cầm về) của bà Vũ Thị Nga xác nhận đã nhận đủ số tiền 4 tỷ đồng (*bốn tỷ đồng*) do bà Nguyễn Thị Việt Triều mẹ cháu Tô Việt A chuyển trả.

Xét thấy: Căn hộ N1903, 54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 583618 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2016 mang tên bà Nguyễn Thị Việt Triều. Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Việt Triều.

Căn hộ N1903, 54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội không phải là tài sản chung của vợ chồng anh Tô Việt A và chị Nguyễn Thị Th B nên không xem xét giải quyết khi ly hôn.

Đối với các vấn đề khác sẽ được giải quyết khi các bên có căn cứ có yêu cầu.

[5] Về những vấn đề khác: Hội đồng xét xử căn cứ: điều 147; điều 228; điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Anh Tô Việt A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm.

Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Từ các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 56; Điều 81, Điều 82, Điều 83 - Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 1 điều 28; điều 147; điều 228; điều 271, điều 273, điều 278, điều 280 - Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Tô Việt A.

Anh Tô Việt A được ly hôn chị Nguyễn Thị Th B.

2/ Về con chung:

Giao chị Nguyễn Thị Th B trực tiếp nuôi dưỡng 02 (hai) con chung là Tô Bách Nhi, sinh ngày 21/07/2011 và Tô Châu Nhi, sinh ngày 18/03/2013.

Anh Tô Việt A phải có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là 3.000.000 đồng/cháu/tháng (*Ba triệu đồng/cháu/tháng*) kể từ tháng 05/2021 cho đến khi con thành niên (*đủ 18 tuổi*) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3/ Về tài sản, nhà ở và nợ:

Căn hộ N1903, 54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 583618 do Sở tài nguyên và môi trường thành phố Hà Nội cấp ngày 14/10/2016 mang tên bà Nguyễn Thị Việt Triều. Đây là tài sản hợp pháp của bà Nguyễn Thị Việt Triều.

Căn hộ N1903, 54A phố Nguyễn Chí Thanh, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội không phải là tài sản chung của vợ chồng anh Tô Việt A và chị Nguyễn Thị Th B nên không xem xét giải quyết khi ly hôn.

Đối với các vấn đề khác sẽ được giải quyết khi các bên có căn cứ có yêu cầu.

4/ Về án phí: Anh Tô Việt A tự chịu cả 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm. Anh đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009879 ngày 14/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Nay anh Tô Việt A còn phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*).

Án xử công khai sơ thẩm. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND TP Hà Nội.;
- VKSND TP Hà Nội;
- VKSND quận Đống Đa;
- THADS quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phương Thảo

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Phương Thảo